

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 5**Tuần 25 – Đề số 1**

Bài 1. Xe máy đi được quãng đường s trong khoảng thời gian t . Tính vận tốc của xe máy biết:

a) $t = \frac{1}{2}$ giờ, $s = 15\text{km}$;

b) $t = 45$ phút, $s = 24\text{km}$;

c) $t = 1$ giờ 30 phút, $s = 42\text{km}$.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Ô tô đi với vận tốc v , trong thời gian t . Tính quãng đường ô tô đi được, biết:

a) $v = 60$ km/giờ, $t = 2$ giờ 15 phút;

b) $v = 48$ km/giờ, $t = 1$ giờ 10 phút ;

c) $v = 900$ m/phút, $t = 1,2$ giờ.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3. Bạn Hằng đi học lúc 7 giờ và đến trường lúc 7 giờ 15 phút với vận tốc 3,6 km/giờ. Hỏi quãng đường từ nhà Hằng đến trường dài bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4. Hai người đi xe đạp trên cùng một quãng đường. Người thứ nhất đi với vận tốc 11 km/giờ, người thứ hai đi với vận tốc 215 m/phút. Hỏi ai đi nhanh hơn và mỗi giờ nhanh hơn bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải

.....

.....

.....

.....



.....

.....

.....

.....

.....

LỜI GIẢI CHI TIẾT**Bài 1.****Phương pháp:**

Muốn tìm vận tốc ta lấy quãng đường chia cho thời gian.

$$v = s : t$$

Trong đó, s là quãng đường, v là vận tốc và t là thời gian.

Cách giải:

a) Vận tốc của xe máy là:

$$15 : \frac{1}{2} = 30 \text{ (km/giờ)}$$

Đáp số: 30km/giờ.

b) Đổi: 45 phút = $\frac{3}{4}$ giờ.

Vận tốc của xe máy là:

$$24 : \frac{3}{4} = 32 \text{ (km/giờ)}$$

Đáp số: 32km/giờ.

c) Đổi: 1 giờ 30 phút = $\frac{3}{2}$ giờ.

Vận tốc của xe máy là:

$$42 : \frac{3}{2} = 28 \text{ (km/giờ)}$$

Đáp số: 28km/giờ.

Bài 2.**Phương pháp:**

Muốn tính quãng đường ta lấy vận tốc nhân với thời gian.

$$s = v \times t$$

Trong đó, s là quãng đường, v là vận tốc và t là thời gian.

Cách giải:

a) Đổi: 2 giờ 15 phút = 2,25 giờ.

Quãng đường ô tô đi được là:

$$60 \times 2,25 = 135 \text{ (km)}$$

Đáp số: 135km.

b) Đổi: 1 giờ 10 phút = $\frac{7}{6}$ giờ.

Quãng đường ô tô đi được là:

$$48 \times \frac{7}{6} = 56 \text{ (km)}$$

Đáp số: 56km.

c) Đổi: 1,2 giờ = 72 phút.

Quãng đường ô tô đi được là:

$$900 \times 72 = 64800 \text{ (m)}$$

$$64800\text{m} = 64,8\text{km.}$$

Đáp số: 64,8km.

Bài 3.

Phương pháp:

- Tìm thời gian Hằng đi từ nhà đến trường = 7 giờ 15 phút – 7 giờ.
- Đổi số đo vừa tìm được sang đơn vị đo là giờ.
- Tính quãng đường từ nhà Hằng đến trường ta lấy vận tốc nhân với thời gian.

Cách giải:

Thời gian Hằng đi từ nhà đến trường là:

$$7 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 7 \text{ giờ} = 15 \text{ (phút)}$$

$$15 \text{ phút} = 0,25 \text{ giờ.}$$

Quãng đường từ nhà Hằng đến trường dài số ki-lô-mét là:

$$3,6 \times 0,25 = 0,9 \text{ (km)}$$

Đáp số: 0,9km.

Bài 4.**Phương pháp:**

- Đổi 215 m/phút theo đơn vị km/giờ.
- So sánh vận tốc của hai người, người đi với vận tốc lớn hơn thì đi nhanh hơn.

Cách giải:

Ta sẽ đổi vận tốc đi của người thứ hai theo đơn vị km/giờ.

Đổi: 1 giờ = 60 phút.

Trong 1 giờ người thứ hai đi được số ki-lô-mét là:

$$215 \times 60 = 12900 \text{ (m)}$$

$$12900\text{m} = 12,9\text{km}$$

Mỗi giờ người thứ hai đi được 12,9km, hay ta có người thứ hai đi với vận tốc là 12,9 km/giờ.

Ta có: $12,9\text{km/giờ} > 11\text{km/giờ}$.

Vậy người thứ hai đi nhanh hơn và mỗi giờ nhanh hơn số ki-lô-mét là:

$$12,9 - 11 = 1,9 \text{ (km)}$$

Đáp số: Người thứ hai; 1,9km.